

Đồng Nai, ngày 10 tháng 3 năm 2017

Số : 119/KTTL-KH

KẾ HOẠCH

SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

(Hội đồng thành viên phê duyệt tại Nghị quyết 01/NQ-HĐTV ngày 2/01/2017)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

1. Chỉ tiêu sản xuất.

1.1. Tưới nông nghiệp: Kế hoạch tưới năm 2016 là 23.210ha, kết quả thực hiện là 23.729,40ha. Cụ thể:

- Vụ Đông Xuân: 12.589,65ha/12.335ha đạt 102,06%.
- Vụ Hè Thu: 7.137,94ha/7.098ha đạt 100,56%.
- Vụ Mùa: 4.001,81ha/3.777ha đạt 105,95%.

* **Đánh giá:** Công tác phục vụ tưới nông nghiệp luôn được Công ty quan tâm hàng đầu, thực hiện tốt công tác kiểm tra, sửa chữa thường xuyên đảm bảo công trình hoạt động tốt, công tác điều nước luôn phối hợp kịp thời với các địa phương. Tổng diện tích phục vụ tưới năm 2016 đạt 102,24% so với kế hoạch.

- Vụ Đông Xuân: Tổng diện tích tăng 255ha tập trung chủ yếu ở công trình đập Năm Sao.

- Vụ Hè Thu: Tổng diện tích tăng 40ha. Tuy nhiên tại một số công trình có đăng ký diện tích nhưng người dân không sản xuất và một số công trình đăng ký diện tích sản xuất ít nhưng thực hiện lại tăng, cụ thể như sau:

+ Công trình có đăng ký diện tích nhưng người dân không sản xuất như: Công trình đập Suối Cà; Một số công trình có đăng ký nhưng không sản xuất theo kế hoạch đã đăng ký như công trình Hồ Gia Ui (diện tích thực hiện chỉ đạt 13% kế hoạch) và một số công trình khác. Tổng diện tích thực hiện giảm là 464ha.

+ Công trình đăng ký diện tích sản xuất ít nhưng thực hiện lại tăng như: Công trình đập Năm Sao, đập Đồng Hiệp, đập Lăng Minh, hồ Sông Mây, hồ Bà Long và một số công trình khác. Tổng diện tích tăng 504ha.

- Vụ Mùa: Tổng diện tích tăng 224,81ha tập trung ở hai công trình đập Suối Cà và trạm bơm Tà Lại.

1.2. Ngăn mặn:

Thực hiện 5.938ha/5.938ha đạt 100% kế hoạch. Trong đó công trình thủy lợi Ông Kèo ngăn mặn xả phèn 5.276ha, công trình đê Hiệp Phước - Long Thọ là 662 ha.

Công tác ngăn mặn trong năm 2016 tuy gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty đã phối hợp kịp thời với các sở ban ngành và địa phương nên công tác phục vụ sản xuất được đảm bảo.

1.3. Cấp nước công nghiệp:

Lượng nước cấp đến 25/12/2016 là 18.205.797m³/12.800.000m³ đạt 142,23% kế hoạch.

Lượng nước cấp cho các đơn vị dùng nước trong năm 2016 hầu hết đều vượt kế hoạch. Lượng nước tăng mạnh tập trung ở các đơn vị như Công ty Formosa lấy nước từ đập Long An đạt 131,3%, đập Suối Cả đạt 348,12%, công ty VeDan đạt 121,03%, Nhà máy cồn Xuân Lộc đạt 326,15%, Công ty cấp nước Đồng Nai lấy nước từ hồ Gia ui đạt 127,38%

2. CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH:

2.1. Tổng doanh thu: Kế hoạch thu năm 2016 là 21.458.045.000đ.

Doanh thu năm 2016 thực hiện là: 29.518.739.000đ đạt 137,56% kế hoạch, trong đó:

* Doanh thu hoạt động KTCT:

27.258.475.000đ

- Doanh thu hoạt động dịch vụ tưới và tiêu nước: 8.200.000.000đ

- Doanh thu hoạt động khai thác tổng hợp: 19.058.475.000đ

+ Thu cấp nước Công nghiệp: 18.095.653.000đ

+ Thu HD thuê mặt nước, qua đê 962.822.000đ

* Doanh thu khác:

2.260.264.000đ

Doanh thu thực hiện trong năm 2016 tăng 37,56% so với kế hoạch, lý do: doanh thu hoạt động khai thác tổng hợp tăng 46,4% (chủ yếu là doanh thu từ cấp nước công nghiệp) và doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác.

2.2. Lợi nhuận: Kế hoạch năm 2016 là 896.045.000đ.

Lợi nhuận năm 2016 là 7.581.738.000đ đạt 846,13% do doanh thu từ cấp nước công nghiệp, doanh thu kinh doanh khác tăng và công ty thực hiện tốt công tác tiết kiệm.

2.3. Nộp ngân sách: Kế hoạch nộp ngân sách năm 2016 là 803.028.000đ

Công ty phải nộp ngân sách năm 2016 là 2.925.320.000đ đạt 364,29% kế hoạch. Vượt 264,29% kế hoạch do lợi nhuận tăng.

3. LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG:

3.1. Lao động: Tổng số lao động của Công ty đến tháng 12 năm 2016 là 107 người.

3.2. Tiền lương: Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2016 là 8.496.060.000đ.

Trong năm 2016 tổng quỹ tiền lương thực hiện là 9.335.230.000đ đạt 109,88% kế hoạch. Cụ thể:

- Lương viên chức quản lý: 2.116.800.000đ.

- Lương người lao động: 7.218.430.000đ.

4. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Trong năm 2016 Công ty làm nhiệm vụ chủ đầu tư 14 dự án, từ nguồn vốn Ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh. Nhìn chung các dự án đều thực hiện đúng trình tự theo quy định của nhà nước và tiến độ đề ra, tuy nhiên cũng còn một số dự án chậm tiến độ do có khó khăn vướng mắc. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2016 cụ thể như sau:

4.1. Nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi: Tổng nguồn vốn bố trí trong năm 2016 là 16.469,66 triệu đồng cho 08 dự án. Cụ thể như sau:

a) Tình hình thực hiện:

- Dự án Đo mốc ranh đập Đồng Hiệp: ngày 14/11/2016 Công ty ký hợp đồng với nhà thầu, hiện đã hoàn thành công tác cắm mốc ngoài thực địa, hiện nhà thầu đang thực hiện công tác lập hồ sơ địa chính.

- Hai dự án Kiểm định an toàn đập Hồ Gia Ui và Kiểm định an toàn đập Hồ Đa Tôn đã được UBND tỉnh phê duyệt kết quả kiểm định an toàn đập. Hiện công ty đang làm thủ tục quyết toán, kết thúc dự án.

- Dự án Lập phương án PCLL hạ du hồ Cầu Mới tuyến V, VI: Ngày 29/9/2016 Công ty ký hợp đồng với nhà thầu. Hiện nhà thầu đã hoàn thành công tác khảo sát địa hình và đang thực hiện công tác Lập phương án phòng chống lụt bão vùng hạ du.

- Dự án Nâng cấp thay mới thiết bị trạm bơm Xuân Tâm: Ngày 22/12/2016 Công ty ký hợp đồng thi công xây dựng, ngày 24/12/2016 dự án đã được khởi công xây dựng, hiện nhà thầu thi công đang thực hiện hợp đồng.

- Dự án Nạo vét các tuyến kênh rạch của HTTL Ông Kèo: Đã hoàn thành công tác thi công ngoài hiện trường, đang chuẩn bị bàn giao đưa vào sử dụng

- Dự án Kiên cố kênh chính hồ Bà Long: Ngày 12/12/2016 Công ty bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

- Dự án Sửa chữa hồ Núi Lẻ: Ngày 16/05/2016 khởi công công trình, nhà thầu thực hiện theo đúng tiến độ đã ký kết với Công ty.

b) Kết quả thực hiện vốn kế hoạch:

- Giá trị khối lượng thực đến 31/12/2016 là: 13.796,66 triệu đồng.

- Giá trị giải ngân đến 31/12/2016 là: 12.802,53 triệu đồng đạt 77,73% kế hoạch

** Công ty đã làm văn bản xin chuyển số vốn còn lại sang kế hoạch vốn năm 2017 là 3.660,42 triệu đồng)*

4.2. Nguồn vốn ngân sách tập trung: Tổng nguồn vốn bố trí trong năm 2016 là: 23.216,00 triệu đồng cho 05 dự án, cụ thể như sau:

a) Tình hình thực hiện:

- Hai dự án Xây dựng đường và cầu qua tràn tuyến V hồ Cầu Mới và Sửa chữa, nạo vét hồ Suối Vọng đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, kết thúc giai đoạn chuẩn bị đầu tư

- Dự án Trạm bơm Đaklua: Đơn vị tư vấn đang hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của Sở Tài nguyên & Môi trường để trình duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Dự án Hồ chứa nước Gia Măng: Ngày 15/11/2016 Sở Kế hoạch & Đầu tư chủ trì tổ chức họp giải quyết vướng mắc về phát sinh khối lượng gói thầu số 1, số 4. Công ty đang làm thủ tục xin điều chỉnh dự án.

- Dự án Nạo vét suối Đa Tôn: Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt BCKTKT. Ngày 4/11/2016 UBND huyện Tân Phú đã phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án. Hiện TIPTQĐ huyện Tân Phú đang hoàn tất công tác trả tiền bồi thường và ra quyết định thu hồi đất.

b) Kết quả thực hiện vốn kế hoạch:

- Giá trị khối lượng thực đến 31/12/2016 là: 18.569,66 triệu đồng

- Giá trị giải ngân đến 31/12/2016 là: 23.213,73 triệu đồng

(Trong đó giải ngân cho khối lượng thực hiện năm 2015 là 4.886,44 triệu đồng)

4.3. Nguồn vốn ngân sách Trung Ương và địa phương: Dự án đầu tư thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Định Quán: Tổng nguồn vốn bố trí là 43.000,00 triệu đồng;

Ngày 31/10/2016 Bộ Nông nghiệp & PTNT đã ra quyết định số 4469/QĐ-BNN-TCTL phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán (đợt 1) và kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 2). Ngày 27/12/2016 Công ty đã ký hợp đồng xây dựng, hiện nhà thầu đang bắt đầu triển khai thực hiện.

- Giá trị khối lượng thực hiện đến 31/12/2016 là: 16.874,15 triệu đồng.

- Giá trị giải ngân đến 31/12/2016 là 43.000,00 triệu đồng đạt 100% kế hoạch vốn (trong đó tạm ứng theo hợp đồng cho nhà thầu xây lắp 42.926 triệu đồng).

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

1. Chỉ tiêu sản xuất:

1.1. Công tác tưới phục vụ nông nghiệp:

Công ty lập kế hoạch tưới năm 2017 trên cơ sở các địa phương đăng ký diện tích sản xuất nông nghiệp trong năm 2017 và năng lực thực tế của các công trình, khả năng khai thác nguồn nước bổ sung; Công ty xây dựng kế hoạch như sau:

Tổng diện tích tưới :	23.565 ha; Trong đó:
- Vụ đông xuân :	12.557 ha.
- Vụ Hè thu:	7.283 ha.
- Vụ mùa:	3.725 ha.

Tổng diện tích tưới đăng ký kế hoạch 2017 là 23.565 ha đạt 99,31% so với thực hiện năm 2016.

1.2. Công tác ngăn mặn - xả phèn: 5.938 ha đạt 100% so với thực hiện năm 2016.

1.3. Công tác cấp nước công nghiệp:

Căn cứ kết quả thực hiện năm 2016 của các doanh nghiệp dùng nước, Công ty đăng ký kế hoạch cấp nước công nghiệp năm 2017 cho các đơn vị như sau:

- CT đập Phước Thái:	9.150.000m ³
- CT hồ Cầu Mới:	877.000m ³
- CT hồ Gia Ui cấp nước cho NM Cồn Xuân Lộc:	20.000m ³
- CT hồ Gia Ui cấp nước cho NM Tâm Hưng Hoà:	1.200.000m ³
- CT hồ Gia Ui cấp nước cho NM Toàn Xuân Hưng:	20.000m ³
- CT đập Long An cấp nước cho Công ty Fromosa:	2.500.000m ³
- CT đập Suối Cả cấp nước cho Công ty Fromosa:	4.000.000m ³
- CT hồ Núi Le cấp cho Công ty cấp nước	1.750.000m ³
- Cấp nước tưới cỏ sân golf:	240.000m ³

Tổng kế hoạch cấp nước công nghiệp năm 2017 là **19.757.000 m³** đạt 108,52% so với thực hiện năm 2016.

2. Chỉ tiêu tài chính:

2.1. Doanh thu: **26.603.000.000đ,**

Trong đó:

2.1.1. Thu hoạt động tưới, tiêu nước: 6.000.000.000đ.

- Thu cấp bù do miễn thu thủy lợi phí:	6.000.000.000đ.
2.1.2. Thu kinh doanh khai thác tổng hợp:	20.363.000.000đ.
2.1.3. Thu khác:	240.000.000đ.
Doanh thu đăng ký kế hoạch năm 2017 là 26.603.000.000 đồng đạt 93,37% so với thực hiện năm 2016.	

2.2. Lợi nhuận 2017:

Trên cơ sở doanh thu, chi phí đã xây dựng. Năm 2017 cân đối thu - chi như sau :

- Tổng thu:	26.603.000.000đ
- Tổng chi:	22.155.000.000đ
- Lợi nhuận:	4.448.000.000đ

Công ty được cấp bù hoạt động khai thác thủy lợi năm 2017 là **6.000.000.000đ.**
(Theo Quyết định số 4418/QĐ-UBND ngày 26/12/2016)

3. Kế hoạch nộp ngân sách năm 2017 là **2.219.000.000 đồng**; trong đó:

1. Thuế giá trị gia tăng:	1.061.000.000 đ.
2. Thuế thu nhập doanh nghiệp:	890.000.000 đ.
3. Các khoản thuế, phí khác:	268.000.000đ.

4. Lao động tiền lương:

4.1. Nhân lực:

Để đảm bảo hoạt động, kế hoạch lao động năm 2017 của Công ty sẽ là 108 người. Trong đó:

- Số lượng người quản lý doanh nghiệp: 7 người.
- Số lượng người lao động: 101 người.

4.2. Tiền lương: **9.291.000.000đồng**; Trong đó:

- Lương viên chức quản lý chuyên trách:	1.915.200.000đ
- Thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách:	105.840.000đ
- Lương của người lao động:	7.270.240.000đ

5. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

- Căn cứ Quyết định số 505/QĐ-SNN ngày 30/12/2016 của Sở Nông nghiệp & PTNT về giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2017 cho các đơn vị.

- Căn cứ Thông báo số 1464/TB-SKHDT ngày 12/12/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về thông báo chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2017.

5.1. Đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn sự nghiệp: **11.376,00 triệu đồng**

a) Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Kế hoạch vốn năm 2017 là 3.834,00 triệu đồng gồm:

- Dự án Mua sắm thiết bị phục vụ duy tu, bảo dưỡng, nạo vét thường xuyên kênh mương hệ thống đập thủy lợi Ông Kèo: Kế hoạch vốn năm 2017 là 3.690,0 triệu đồng, bao gồm: Sa lan (L15m, B = 5m), Tấm chống lầy; Máy đào bánh xích Hyundai gầu; Máy hút bùn.

- Dự án Đo ranh mốc đập Đồng Hiệp: Kế hoạch vốn năm 2017 là 144,0 triệu đồng để thanh toán các công việc còn lại của dự án.

b) Giai đoạn thực hiện dự án: Kế hoạch vốn năm 2017 là 7.542,00 triệu đồng gồm:

- **Dự án Sửa chữa hồ Núi Le:** Kế hoạch vốn năm 2017 là 1.805,00 triệu đồng để thanh toán phần khối lượng đã thực hiện trong năm 2016 và các công việc tiếp theo.

- **Dự án Nâng cấp, thay mới thiết bị trạm bơm Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc:** Kế hoạch vốn cho dự án năm 2017 là 3.984,00 triệu đồng để tiếp tục triển khai thực hiện dự án.

- **Dự án Nạo vét các tuyến kênh rạch của HTTL Ông Kèo, huyện Nhơn Trạch:** Kế hoạch vốn cho dự án năm 2017 là 1.753,00 triệu đồng để thanh toán phần khối lượng đã hoàn thành trong năm 2016 và phát sinh khối lượng.

5.2. Đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách tập trung: 74.000,00 triệu đồng

a) *Giai đoạn thực hiện dự án:*

- **Dự án Hồ chứa nước Gia Măng, huyện Xuân Lộc:** Kế hoạch vốn năm 2017 là 54.000,0 triệu đồng.

- **Dự án Xây dựng đường và cầu qua tràn tuyến V hồ Cầu Mới, huyện Cẩm Mỹ, Long Thành:** Kế hoạch vốn năm 2017 là 5.000,0 triệu đồng.

- **Dự án Nạo vét suối Đa Tôn, huyện Tân Phú:** Kế hoạch vốn năm 2017 là 5.000 triệu đồng.

- **Dự án Thủy lợi phục vụ tưới vùng mía Định Quán, tỉnh Đồng Nai:** Kế hoạch vốn năm 2017 là 10.000,0 triệu đồng (nguồn vốn địa phương).

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1- Đối với chỉ tiêu tưới, tiêu nông nghiệp và ngăn mặn xả phèn:

1.1. Cơ sở xây dựng kế hoạch năm 2017: Để đảm bảo kế hoạch xây dựng sát với kế hoạch sản xuất của địa phương và năng lực công trình. Kế hoạch phục vụ sản xuất nông nghiệp được xây dựng theo quy trình như sau:

- Trên cơ sở diện tích sản xuất có nhu cầu sử dụng nước tưới, tiêu và ngăn mặn - xả phèn các xã đăng ký kế hoạch sản xuất cho từng vụ và từng đối tượng (loại cây trồng, nuôi trồng thủy sản) với các trạm quản lý khai thác trực thuộc Công ty.

- Căn cứ năng lực công trình và khả năng nguồn nước của từng công trình các trạm QLKT thống nhất với các xã về diện tích phục vụ và hình thức tưới; tổng hợp gửi cho UBND các huyện.

- Các huyện điều chỉnh hoặc bổ sung (nếu có) cho phù hợp với cơ cấu cây trồng theo kế hoạch sản xuất của huyện và đăng ký kế hoạch sản xuất với Công ty. Đây là cơ sở để Công ty ký kết hợp đồng dùng nước với địa phương.

1.2. Tổ chức thực hiện:

- Tiếp tục phối hợp với Sở NN & PTNT kiểm tra các công trình trước lũ và sau lũ để kịp thời tu sửa các công trình nhằm đáp ứng cho nhu cầu dùng nước và phòng chống lụt bão.

- Công tác chuẩn bị trước khi vào vụ sản xuất: Hoàn thiện công tác sửa chữa công trình, bảo dưỡng thiết bị, đánh giá lại khả năng phục vụ của công trình. Trên cơ sở nguồn nước hiện có và dự báo diễn biến của thời tiết về nguồn nước, Công ty chủ động lên kế hoạch điều chỉnh diện tích đã đăng ký, dịch chuyển thời vụ hoặc chuyển đổi cơ cấu cây trồng ứng phó với khả năng xảy ra hạn hán, bão, lũ; làm việc thống nhất với địa phương để chỉ đạo thực hiện.

- Trong thời gian phục vụ:

+ Theo dõi nắm bắt tình hình diễn biến khí hậu để vận hành, điều tiết dẫn nước và lên lịch tưới cho phù hợp với hình thức tưới đối với từng loại cây trồng

+ Thường xuyên kiểm tra các hệ thống công trình dẫn nước để sửa chữa kịp thời đảm bảo phục vụ sản xuất.

+ Chủ động dự phòng máy bơm dầu để khi công trình giảm nguồn nước sẽ phục vụ cho các diện tích ở xa công trình.

2- Đối với chỉ tiêu cấp nước Công nghiệp:

- Cơ sở xây dựng kế hoạch: Dựa trên cơ sở hợp đồng và sản lượng tiêu thụ của năm 2016 của các đơn vị đối tác để xây dựng chỉ tiêu kế hoạch cấp nước Công nghiệp. Trong năm 2017 Công ty cần tổ chức thực hiện như sau:

- Theo dõi tình hình biến đổi của khí hậu để xác định thời điểm trữ nước đáp ứng được năng lực công trình trong các hồ đập đảm bảo lượng nước cung cấp theo đúng hợp đồng đã ký kết. Ngoài ra khi nhu cầu dùng nước của các đối tác tăng so với hợp đồng Công ty sẽ có kế hoạch triển khai điều tiết phù hợp đối với các công trình có năng lực kết hợp tưới tiêu và cấp nước để cung cấp.

- Mở rộng tìm kiếm đối tác dùng nước mới trên các công trình quản lý có khả năng cấp nước cho Công nghiệp.

3. Đối với công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Chủ đầu tư phải kiểm tra giám sát thường xuyên, chất lượng công việc các dự án được đảm bảo theo đúng quy trình, quy phạm về quản lý chất lượng đầu tư xây dựng.

- Chủ đầu tư cần tăng cường kiểm tra việc thực hiện của nhà thầu tư vấn theo yêu cầu của Hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan. Yêu cầu nhà thầu tư vấn điều chỉnh khi phát hiện sai sót, bất hợp lý.

Trên đây là nội dung công bố kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017 của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đồng Nai để công bố trên cổng thông tin doanh nghiệp./.

(Kèm theo biểu 01/CT- KH2017) *Minh*

Nơi nhận:

- Hội đồng thành viên, KSV;
- BGD Công ty;
- Phòng KHKT;
- Phòng HCTC;
- Lưu VT.



Nguyễn Minh Kiều

Biểu số 01/CT-KH2017

MỘT SỐ CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

TT	CHỈ TIÊU	DVT	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
1	Chỉ tiêu sản xuất			
1.1.	Tưới nông nghiệp	ha	23.565	
1.2.	Ngăn mặn	ha	5.938	
1.3.	Cấp nước công nghiệp	m3	19.757.000	
2	Chỉ tiêu tài chính			
2.1	Tổng doanh thu	1000đ	26.603.000	
2.2	Lợi nhuận	1000đ	4.448.000	
2.3	Nộp ngân sách	1000đ	2.219.000	
3	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tr. đồng	85.376	
3.1	Vốn sự nghiệp thủy lợi	Tr. đồng	11.376	
3.2	Vốn ngân sách tập trung	Tr. đồng	74.000	
3.3	Vốn ngân sách trung ương	Tr. đồng		
4	Tổng lao động	người	108	
5	Tổng quỹ lương	1000đ	9.291	
	- Quỹ lương quản lý	1000đ	2.021	
	- Quỹ lương lao động	1000đ	7.270	